

Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 5 năm 2020

Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

**Người yêu cầu:**

- Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1972;

- Ông Lưu Danh L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số nhà 133, tổ dân phố số 13 N, phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lưu Danh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/12/1994 tại UBND xã M, huyện Từ Liêm (nay là phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lưu Danh L có 03 con chung là: Chị Lưu Thị T, sinh ngày 28/7/1991; chị Lưu Thị Mỹ H, sinh ngày 06/7/1999; anh Lưu Danh Q, sinh ngày 02/7/2001. Các anh chị hiện đã trưởng thành, ở với ai là quyền của anh chị.

**3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lưu Danh L không có tài sản chung, yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lưu Danh L không vay

nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về lệ phí:** Bà Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lưu Danh L cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lưu Danh L có 03 con chung là: Chị Lưu Thị T, sinh ngày 28/7/1991; chị Lưu Thị Mỹ H, sinh ngày 06/7/1999; anh Lưu Danh Q, sinh ngày 02/7/2001. Các anh chị hiện đã đủ tuổi trưởng thành, vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lưu Danh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Lưu Danh L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Bà Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí bà N đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009236 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Đỗ Thúy Anh**

.....

